

Số: 38/BC-TMN

Đông Hoa Lư, ngày 28 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 758/SGDDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Trường mầm non Khánh An, phường Đông Hoa Lư báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô trường, nhóm, lớp

Trường được quy hoạch với 03 điểm trường, tổng số 16 nhóm, lớp huy động 387 trẻ trong đó nhà trẻ 5 nhóm với 107 trẻ, mẫu giáo 11 lớp với 280 trẻ. Riêng 5 tuổi có 5 lớp với 116 trẻ.

Về cơ sở vật chất: Nhà trường có tổng số phòng học là 16 phòng đều kiên cố cao tầng, các phòng học đều khang trang sạch đẹp, đảm bảo theo yêu cầu, các lớp có tương đối đủ thiết bị dạy học tối thiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường.

Về đội ngũ: Tổng số 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó: Biên chế 37: Cán bộ quản lý có 3; Giáo viên có 34; Hợp đồng: 11 người trong đó: nhân viên 9 người, giáo viên 02 người

Về trình độ chuyên môn: Đại học 36 đồng chí đạt 97,2%; Thạc sĩ 01 đồng chí đạt 2,7% (trong biên chế)

Hợp đồng: ĐH: 02 người; Cao đẳng 2 người; Trung cấp: 1 người, sơ cấp 3. Nhân viên bảo vệ: 03 người.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiều đồng chí giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Thuận lợi, khó khăn

- *Thuận lợi:*

Trường Mầm non Khánh An luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình; Đảng uỷ, HĐND, UBND, phòng Văn Hoá – Xã hội phường Đông Hoa Lư, sự quan tâm của các đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh và nhân dân trong toàn phường.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, năng lực chuyên môn vững vàng, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, thuận lợi cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường.

- *Khó khăn:*

Trường có 3 điểm trường rải rác ở các khu nên việc quản lý của nhà cũng gặp khó khăn. Phụ huynh phần lớn làm trong các khu công nghiệp nên quan tâm đến trẻ còn mức độ.

Nhiều hạng mục cơ sở vật chất của các nhà trường hiện có được xây dựng theo tiêu chuẩn cũ, diện tích hẹp chưa đáp ứng được tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT. Diện tích đất hiện có của khu Nhị Yên không đủ theo quy định. Hầu hết các nhóm trẻ không có phòng ngủ riêng.

Nhà trường hiện thiếu 03 giáo viên; 01 nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật; 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên kế toán (kiêm nhiệm)

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp về quản lý giáo dục mầm non. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non, thực hiện ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo quản lý nhà nước về giáo dục mầm non trên địa bàn đảm bảo tính pháp lý, tính khoa học và hiệu quả trong công tác quản lý:

(có phụ lục ban hành các văn bản của trường kèm theo)

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo mới của ngành; tham gia học tập nhiệm vụ năm học và ký cam kết thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch năm học, 100% kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp, tổ chuyên môn đảm bảo tính tự chủ, linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tế và định hướng “lấy trẻ làm trung tâm”.

- 100% giáo viên chủ động điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, STEAM, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong quản lý: 100% hồ sơ quản lý, kế hoạch, báo cáo được số hóa và lưu trữ trên hệ thống máy tính, phần mềm quản lý và nền tảng trực tuyến; giảm trên 70% hồ sơ, sổ sách giấy không cần thiết so với trước đây.

- 91% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo các nền tảng số trong trao đổi chuyên môn, quản lý hồ sơ, xây dựng kế hoạch và phối hợp với phụ huynh.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức đầy đủ các cuộc họp hội đồng, họp chuyên môn, đối thoại công khai với cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh.

- Trong năm học, nhà trường đã thực hiện 07 lượt kiểm tra nội bộ đối với các nội dung: hồ sơ chuyên môn, an toàn trường học, công tác nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tài chính, y tế học đường và công tác bán trú; 100% các nhóm/lớp được kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch.

- Qua kiểm tra, có trên 90 % nội dung đạt tốt; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn hoặc vi phạm các quy định về tài chính, an toàn trường học.

- 100% các khoản thu được thực hiện đúng quy định, công khai minh bạch; thực hiện đầy đủ công khai tài chính định kỳ theo quy định của ngành và của địa phương.

- Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ các nội dung về tài chính, cơ sở vật chất, chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ, chế độ chính sách trên bảng tin, nhóm lớp, website và các nền tảng số của nhà trường.

- Công tác quản lý tài sản được thực hiện hiệu quả; 100% tài sản được theo dõi, kiểm kê đúng quy định, sử dụng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

- Chất lượng quản lý được nâng cao rõ rệt; tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, giáo viên được cải thiện tích cực, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND các cấp về công tác bảo đảm an toàn trường học; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt các quy định liên quan đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Trong năm học, nhà trường duy trì tốt nền nếp trực ban, trực cổng, kiểm tra sĩ số trẻ hằng ngày; tổ chức ký cam kết thực hiện an toàn trường học đối với 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh.

Đã tổ chức:

- 02 buổi tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, xâm hại trẻ em cho cán bộ, giáo viên và phụ huynh.

- 01 buổi tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy, sơ cứu ban đầu, phòng chống dịch bệnh cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. *(Theo tờ trình số 02-TMN ngày 16 tháng 5 năm 2026)*

- 03 cuộc kiểm tra rà soát cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các nguy cơ mất an toàn.

- 100% nhóm lớp xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc; bố trí các góc chơi, góc trải nghiệm phù hợp với độ tuổi, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động.

- Nhà trường đã phối hợp với trạm y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 388 lượt trẻ; cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng đạt 100% trẻ.

- 100% trẻ được giáo dục kỹ năng sống phù hợp độ tuổi thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm như: kỹ năng tự phục vụ, thoát hiểm khi có cháy, kỹ năng phòng tránh người lạ, phòng chống đuối nước, kỹ năng giao tiếp lễ phép...

- Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc:

+ 100% lớp học thực hiện vệ sinh, khử khuẩn đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

+ 100% trẻ được theo dõi sức khỏe hằng ngày.

Không để xảy ra dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được chú trọng:

+ Thực hiện nghiêm quy trình giao nhận thực phẩm, lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

Tổ chức 04 lần kiểm tra nội bộ công tác bán trú. Không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”; 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử, không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; không xảy ra bạo hành, xâm hại trẻ em trong nhà trường.

- Nhà trường không để xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng, cháy nổ, mất an ninh trật tự trong năm học.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

a) Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường

Trong năm học 2025–2026, nhà trường duy trì tốt công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ. Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường là 387/387 trẻ, đạt tỷ lệ 100%.

- Nhà trường đã phối hợp với phụ huynh thống nhất nâng mức ăn bán trú lên 20.000 đồng/trẻ/ngày nhằm đảm bảo khẩu phần ăn cân đối, đủ năng lượng và phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng theo từng độ tuổi. Thực đơn được xây dựng theo tuần, theo mùa, đa dạng món ăn, không lặp lại từ 2–4 tuần, đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng theo quy định của Chương trình GDMN.

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. 100% thực phẩm, sữa, nước uống sử dụng trong nhà trường có nguồn gốc rõ ràng, được ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp uy tín, đầy đủ hồ sơ pháp lý và được công khai tới phụ huynh để phối hợp giám sát.

- Ba điểm trường đều có đầy đủ hồ sơ nuôi dưỡng, sổ kiểm thực 3 bước, sổ lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định. Công tác giao nhận thực phẩm hằng ngày được thực hiện nghiêm túc với sự tham gia giám sát của Ban giám hiệu, nhân viên nuôi dưỡng, trưởng khu và đại diện phụ huynh.

- Nhà trường có 03 khu bếp ăn được bố trí theo quy trình bếp ăn một chiều; trang bị đầy đủ tủ lạnh lưu mẫu, tủ hấp cơm, tủ sấy bát, hệ thống đồ dùng inox, máy lọc nước công suất lớn đảm bảo phục vụ nhu cầu ăn uống và sinh hoạt cho trẻ.

- 100% nhân viên cấp dưỡng được khám sức khỏe định kỳ, tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và ký cam kết thực hiện đúng quy định trong chế biến, chia ăn. Trong năm học không xảy ra ngộ độc thực phẩm, không có dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú thông qua việc xây dựng thực đơn khoa học, cân đối tỷ lệ các chất dinh dưỡng, phù hợp với từng nhóm tuổi và tình trạng sức khỏe của trẻ.

- Các bữa ăn được thay đổi thường xuyên, đảm bảo đủ 4 nhóm thực phẩm; tăng cường sử dụng rau xanh, thực phẩm tươi sạch và hạn chế thực phẩm chế biến sẵn. Nhà trường duy trì mô hình vườn rau tại khu Bắc Phú nhằm bổ sung nguồn rau sạch phục vụ bữa ăn cho trẻ.

- Việc chế biến thực phẩm được thực hiện đúng quy trình; nhân viên nhà bếp thực hiện nghiêm túc quy định về trang phục bảo hộ, đeo khẩu trang, găng tay và vệ sinh cá nhân trong quá trình chế biến, chia ăn.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng theo quy định. Hồ sơ, sổ sách nuôi dưỡng được cập nhật đầy đủ, khoa học; thực hiện công khai thực đơn, khẩu phần ăn và tài chính bán trú hằng ngày theo đúng quy định.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra công tác tiếp nhận, sơ chế, chế biến thực phẩm; kiểm tra định lượng khẩu phần ăn, quy trình chia ăn và lưu mẫu thức ăn tại các bếp ăn.

- Nhà trường xây dựng lịch vệ sinh theo ngày, tuần, tháng; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. Đồng thời lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, kỹ năng vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày.

đ) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Nhà trường không tổ chức nấu ăn tại trường cho CB, GV, NV.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Nhà trường có phòng y tế và có đầy đủ các thiết bị y tế theo quy định như: Dụng cụ y tế, giường, tủ thuốc với số lượng thuốc đảm bảo khám chữa bệnh ban đầu cho trẻ, thực hiện đầy đủ cân đo khám sức khỏe cho trẻ. Kết quả cụ thể như sau:

Kết quả cân: Nhà trẻ: Trẻ phát triển bình thường: $106/107 = 99,1\%$; Trẻ suy dinh dưỡng: $1/107 = 0,9\%$, giảm $4,3\%$ so đầu năm học.

Mẫu giáo: Trẻ phát triển bình thường: $278/280 = 99,3\%$; Trẻ suy dinh dưỡng: $3/280 = 1,0\%$, giảm $1,1\%$ so đầu năm học.

Kết quả đo: Nhà trẻ: Chiều cao bình thường đạt: $106/107$ trẻ = $99,1\%$; Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi $1/107 = 0,9\%$, giảm $4,3\%$ so đầu năm học.

Mẫu giáo: Trẻ phát triển bình thường: $276/280 = 98,5\%$; Trẻ suy dinh dưỡng chiều cao: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi $4/280 = 1,4\%$, giảm $2,5\%$ so đầu năm học. Kết quả khám: Nhà trẻ: Sức khỏe tốt: Loại tốt: $106/107 = 99,1\%$; Xếp loại khá: $1/107 = 0,9\%$. Mẫu giáo: Sức khỏe tốt: Loại tốt: $276/280 = 98,5\%$; Xếp loại khá: $4/280 = 1,4\%$.

- Tổng toàn trường, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm 3.2% giảm so với đầu năm học.

- Có đủ hồ sơ y tế trường học, hồ sơ phòng chống dịch theo quy định.

- Làm tốt công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân cho trẻ mầm non, tổ chức các buổi chuyên đề về các thao tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Vẽ tranh tuyên truyền, trang trí góc tuyên truyền chung, góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, hướng dẫn trẻ và phụ huynh học sinh thực hiện.

- Đưa nội dung giáo dục chăm sóc sức khỏe vệ sinh lồng ghép vào các nội dung giáo dục trẻ thông qua các hoạt động giáo dục trẻ hằng ngày.

- Mua sắm đồ dùng trong sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân và một số trang thiết bị đồ dùng chăm sóc trẻ hằng ngày.

- Làm tốt công tác vệ sinh đồ dùng, đồ chơi, phòng nhóm, vệ sinh môi trường phối kết hợp với trạm y tế xã cân đo, khám sức khỏe, tiêm chủng theo dõi biểu đồ theo định kỳ, phòng chống các dịch bệnh trong trường mầm non. Đặc biệt trong năm học nhà trường đã chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ bằng nhiều biện pháp tuyên truyền nâng cao ý thức chủ động phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong cán bộ giáo viên và các bậc phụ huynh; thực hiện vệ sinh khử trùng môi trường, lớp học, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị; bổ sung trang thiết bị theo dõi phòng dịch như máy đo thân nhiệt, dung dịch rửa tay; thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sức khỏe của trẻ; vệ sinh rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn và nước rửa tay hàng ngày theo đúng quy định.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

- Trong năm học 2025–2026, nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với thời gian thực học 35 tuần/năm học.

- 100% nhóm, lớp xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đúng thời gian quy định; nội dung chương trình được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đặc điểm địa phương và khả năng của trẻ. Kế hoạch giáo dục tháng, tuần được công khai đầy đủ tại bảng tuyên truyền của các nhóm/lớp để phụ huynh theo dõi và phối hợp thực hiện.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ động phát triển chương trình giáo dục phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, học liệu, thiết bị và năng lực đội ngũ nhằm sẵn sàng triển khai Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

b) Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Nhà trường tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, tăng cường tổ chức các hoạt động học thông qua chơi, trải nghiệm và khám phá.

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với độ tuổi, khả năng và nhu cầu của trẻ; tích cực sử dụng hệ thống câu hỏi mở, khuyến khích trẻ chia sẻ ý tưởng, trải nghiệm và tham gia vào các hoạt động thực hành.

- 100% lớp mẫu giáo ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp. Giáo viên tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, các yếu tố thiên nhiên và môi trường xung quanh để tổ chức cho trẻ trải nghiệm, khám phá khoa học, kỹ năng thực hành và sáng tạo.

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, học thông qua chơi; các lớp mẫu giáo duy trì tối thiểu 01 hoạt động trải nghiệm ngoài trời/tuần. Nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động ngày hội, ngày lễ, tham quan trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng bảo vệ bản thân cho trẻ.

- Các nội dung giáo dục như giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục giới, quyền trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, ứng phó biến đổi khí hậu và giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội được lồng ghép phù hợp trong các hoạt động hằng ngày.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm giáo dục thể chất cho trẻ thông qua các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động; đảm bảo trẻ được hoạt động ngoài trời và tham gia các trò chơi vận động theo đúng chế độ sinh hoạt hằng ngày, góp phần giúp trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh và nhanh nhẹn.

- Đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, nhà trường tăng cường các hoạt động chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp Một; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong rèn nề nếp, kỹ năng học tập và kỹ năng giao tiếp cho trẻ. Kết quả cuối năm học, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.

- Công tác giáo dục hòa nhập được thực hiện nghiêm túc. Có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập được xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ; nhà trường phối hợp với gia đình và các lực lượng liên quan nhằm hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện và hòa nhập tốt với môi trường học tập.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Thực hiện định hướng phát triển năng lực ngôn ngữ sớm cho trẻ và theo chủ trương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non, Trường Mầm non Khánh An đã triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh thông qua phần mềm Smaskid. Đây là một trong những điểm mới và nổi bật trong hoạt động giáo dục năm học 2025–2026.

- Nhằm giúp trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh một cách tự nhiên, sinh động, phù hợp với độ tuổi. Khai dậy hứng thú học tập, khả năng nghe – hiểu và phản xạ tiếng Anh thông qua hình ảnh, âm thanh và trò chơi tương tác. Góp phần xây dựng nền tảng ngôn ngữ thứ hai từ sớm, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào bậc tiểu học.

- Trẻ được làm quen với tiếng Anh theo hình thức "học mà chơi – chơi mà học" qua phần mềm **Smaskis** – phần mềm học tiếng Anh dành riêng cho trẻ mầm non. Giáo viên tổ chức vào buổi chiều 2 lần/tuần, sử dụng máy tính, ti vi thông minh. Nội dung học phong phú, được chia theo các chủ đề gần gũi như: màu sắc, con vật, đồ vật, số đếm, thời tiết... giúp trẻ dễ tiếp thu và ghi nhớ lâu.

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các giờ học tiếng Anh. Nhiều trẻ có khả năng ghi nhớ, nhận diện từ vựng và phát âm một số từ cơ bản. Giáo viên từng bước nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm và tích hợp linh hoạt nội dung tiếng Anh vào hoạt động hàng ngày.

- Việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh qua phần mềm Smaskis đã mang lại hiệu quả tích cực, là một bước tiến trong việc đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục ngoại ngữ ở trường mầm non. Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục duy trì và mở rộng mô hình, kết hợp linh hoạt với các hình thức học tập trải nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục ngôn ngữ cho trẻ.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, học tập các văn bản hướng dẫn, tài liệu liên quan đến định hướng đổi mới Chương trình GDMN; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực thực hiện chương trình mới.

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục thông qua chơi, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ; từng bước tiếp cận yêu cầu đổi mới của chương trình GDMN mới.

- Nhà trường rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu, đồ dùng đồ chơi theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực trẻ. Trong năm học, nhà trường bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động giáo dục với tổng kinh phí 439.139.500 đồng.

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục mở, an toàn, thân thiện tại các nhóm/lớp; tăng cường khai thác các khu trải nghiệm ngoài trời, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, khám phá và trải nghiệm thực tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; giáo viên tích cực sử dụng học liệu số, bài giảng điện tử và các phần mềm hỗ trợ giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường tiếp tục triển khai hiệu quả các phương pháp giáo dục tiên tiến như STEAM phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và khả năng của trẻ, góp phần tạo nền tảng cho việc thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc nâng cao nhận thức về đổi mới giáo dục mầm non; tạo sự đồng thuận giữa gia đình và nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mới.

- Chủ động rà soát đội ngũ giáo viên, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất trẻ em; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng tham gia thi điểm Chương trình GDMN mới khi được cấp trên lựa chọn triển khai.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

- Nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi cùng các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp quản lý giáo dục về công tác phổ cập mẫu giáo.

- Nhà trường chủ động tham mưu với UBND số phường kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục – xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3–5 tuổi phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và tình hình nhà trường (*Phụ lục văn bản đính kèm*)

- Công tác điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi từ 3–5 tuổi được thực hiện đầy đủ, chính xác theo từng địa bàn dân cư; dữ liệu phổ cập được cập nhật thường xuyên trên hệ thống phần mềm PCGD theo đúng quy định, đảm bảo tính chính xác và đồng bộ.

- Nhà trường tăng cường tuyên truyền tới phụ huynh và cộng đồng về ý nghĩa, vai trò của giáo dục mầm non đối với sự phát triển toàn diện của trẻ; phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ 3 tuổi và trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Đồng thời, nhà trường tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng đội ngũ nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình của tỉnh và của ngành.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Nhà trường tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Trong năm học 2025–2026, huy động 116 trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và được tổ chức ăn bán trú tại trường.

- 100% trẻ 5 tuổi được thực hiện đầy đủ Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định; được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi và được chuẩn bị đầy đủ các điều kiện sẵn sàng vào lớp Một.

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, phát triển kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ và các kỹ năng tiền học đường cho trẻ.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ được thực hiện thường xuyên nhằm thống nhất các biện pháp chăm sóc, giáo dục và chuẩn bị tâm thế cho trẻ trước khi vào lớp Một.

- Đội ngũ giáo viên lớp 5 tuổi đảm bảo đủ số lượng, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và các phương pháp giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ trẻ 5 tuổi tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện; các lớp học đảm bảo an toàn, sạch đẹp, có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Năm học 2025-2026 trường mầm non Khánh An tiếp tục duy trì quy mô trường lớp với 3 điểm trường, 16 nhóm lớp và 387 trẻ, trong đó nhà trẻ 5 nhóm, mẫu giáo 11 lớp:

* Nhà trẻ: Huy động 131/160 trẻ = 58,2% DSĐT. Trong đó, số trẻ trong độ tuổi được giao theo địa bàn tuyển sinh học tại trường là 67 trẻ, 12 trẻ đi học tại cơ sở giáo dục khác trong và ngoài địa bàn phường. Số trẻ học tại trường theo quy mô là 107 trẻ/ 5 nhóm (nơi khác đến học là 2 trẻ). Trẻ lớp 1 tuổi là 38 trẻ/2 lớp, lớp 2 tuổi là 69 trẻ/3 lớp.

* Mẫu giáo: Huy động 321/321 trẻ đến lớp đạt 100% DSĐT. Số trẻ mẫu giáo học tại trường là 280/11 lớp. Trong đó trẻ trong độ tuổi được giao tuyển sinh trên địa bàn học tại trường là 259 trẻ, học tại cơ sở giáo dục khác trong và ngoài địa bàn phường là 62 trẻ): 3 tuổi 79/79 trẻ. Trong đó trẻ trong độ tuổi được giao theo địa bàn tuyển sinh học tại trường 63 trẻ, 16 trẻ đi học tại cơ sở giáo dục khác, trẻ mẫu giáo 3 tuổi học tại trường theo quy mô là 70/3 lớp (04 trẻ từ nơi khác đến); 4 tuổi 111/111 trẻ. Trong đó trẻ trong độ tuổi được giao theo địa bàn tuyển sinh học tại trường 89 trẻ, 22 trẻ đi học tại cơ sở giáo dục khác trong và ngoài địa bàn, trẻ 4 tuổi học tại trường theo quy mô là 94/3 lớp (06 trẻ từ nơi khác đến). Riêng 5 tuổi huy động 131/131 trẻ (Trẻ trong độ tuổi được giao theo địa bàn tuyển sinh học tại trường là 105, đi học tại cơ sở giáo dục khác trong và ngoài địa bàn phường là 26). Trẻ mẫu giáo 5 tuổi học tại trường theo quy mô là 116/5 lớp (11 trẻ từ nơi khác đến học tại trường).

+ Trong năm học 2025-2026, nhà trường huy động được 01 trẻ khuyết tật 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

Tỷ lệ chuyên cần:

Trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến lớp đạt tỷ lệ chuyên cần là: 95%-98%

Trẻ dưới 5 tuổi đến lớp đạt tỷ lệ chuyên cần là: 90-95%

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Năm học 2025-2026 nhà trường trang bị thêm 01 tivi 85. Bảo dưỡng hệ thống điều hoà, sửa chữa đường điện 3 khu, lắp mới 09 bình nóng lạnh cho các lớp mẫu giáo đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, chăm sóc sức khỏe trẻ mùa đông. Lắp mới hệ thống camera cho các phòng học khu Nhị Yên, bổ xung đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng nhà bếp, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác quản lí, NDCSGD trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- 100% bếp ăn được duy trì đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thực hiện đúng quy trình bếp ăn một chiều; được trang bị đầy đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ nuôi dưỡng theo hướng hiện đại. Nhà trường có 03 khu bếp ăn với đầy đủ thiết bị như tủ hấp cơm, tủ sấy bát, máy xay thịt, tủ lạnh lưu mẫu, hệ thống đồ dùng inox và 03 máy lọc nước công suất lớn phục vụ ăn uống, sinh hoạt cho trẻ.

- Thiết bị đồ dùng nhóm, lớp: 16/16 nhóm/ lớp tương đối đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 23/3/2015. Ngoài ra nhà trường còn bổ sung thêm các thiết bị đồ chơi ngoài danh mục cho các nhóm lớp, nhằm phục vụ hiệu quả công tác CSGD trẻ tại trường.

+ Sân chơi, đồ chơi ngoài trời: 3/3 sân chơi của 3 điểm trường có từ 15 – 20 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo số lượng đồ chơi theo quy định, được lát gạch đỏ, được trải thảm cỏ và bố trí đa dạng các góc, khu vực chơi, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho các hoạt động của trẻ tại trường. Đồ chơi được bổ sung mới, tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tập trung huy động nguồn lực trong và ngoài nhà trường, nguồn lực xã hội hóa để đầu tư nâng cấp CSVC trang thiết bị phòng học, xây dựng môi trường hoạt động ngoài trời cho trẻ. Khuôn viên trường lớp tiếp tục được đầu tư cải tạo, sắp xếp bố trí hợp lý, hài hòa các khu vực/góc chơi; trồng bổ sung thêm nhiều cây xanh, cây cảnh, bồn hoa, tạo không gian xanh cho các khu vực chơi, đảm bảo tiêu chí về an toàn lành mạnh trong tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ, tạo môi trường giáo dục tích cực, thân thiện, thẩm mỹ gắn liền với phong trào xây dựng trường học Xanh – sạch đẹp – An toàn – Hạnh phúc. Thiết kế khu trải nghiệm ngoài trời, mua thảm cỏ trải sân chơi tập thể, khu trải nghiệm tại 3 khu; vẽ tranh trang trí các góc/ khu vực, đầu tư hệ thống bảng biểu tuyên truyền, nội quy, lịch hoạt động, mua bổ sung đồ chơi ngoài trời, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu mở cho các góc/ khu vực hoạt động trong và ngoài lớp. Tổng kinh phí đầu tư xây dựng,

sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị là 439.139.500 đồng. Trong đó: Kinh phí huyện: 385.839.500 đồng. Kinh phí phụ huynh 53.300.000 đồng.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Nhà trường có tổng số 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó:

Biên chế là 37 đồng chí gồm: Cán bộ quản lý có 3 đồng chí; giáo viên có 34 đồng chí;

Hợp đồng 11 người, bao gồm: 02 giáo viên, 5 nhân viên nuôi, 01 nhân viên văn thư và 03 nhân viên bảo vệ.

- Về trình độ chuyên môn :

+ Trong biên chế: Đại học: 35/37 đồng chí, đạt 94,5%; Thạc sỹ: 1/37 đồng chí, đạt 2,7%, cao đẳng 1/37 đồng chí, đạt 2,7%,

+ Hợp đồng: ĐH: 02 đồng chí; Cao đẳng 02 đồng chí; Trung cấp: 01 đồng chí, chứng chỉ 03 đồng chí (nhân viên nuôi dưỡng).

- Số lượng giáo viên/nhóm lớp: 34/16 (02 giáo viên HĐ 111) đạt tỷ lệ 2,1 giáo viên/ nhóm lớp. Như vậy theo định mức Thông tư 19/2023/TTLT-BGDĐT, nhà trường còn thiếu 03 giáo viên.

- Đội ngũ CBGVNV nhà trường đều có phẩm chất đạo đức tốt, luôn nhiệt tình, trách nhiệm, có ý thức ham học hỏi, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% giáo viên đều nắm vững nội dung chương trình GDMN, thực hiện đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động CSGD theo quan điểm “lấy trẻ là trung tâm” đạt hiệu quả.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới phát triển chương trình GDMN.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ do ngành tổ chức.

- Trong năm học nhà trường tổ chức 10 chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên nhằm thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế tại địa phương, nhà trường, nhóm lớp. Đặc biệt nhà trường chú trọng, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong thực hiện các chuyên đề trọng tâm: Chuyên đề Tôi yêu Việt Nam; Xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại trẻ em; Giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non. Đồng thời tiếp tục thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng

yêu cầu đổi mới, phát triển chương trình giáo dục mầm non như: Chuyên đề ứng dụng phương pháp Steam tích hợp trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Bồi dưỡng nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng, quản lý hồ sơ, quản lý các hoạt động NDCSGD trẻ; Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động góc cho trẻ mầm non; bồi dưỡng tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh; hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trường lớp; Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm, các hoạt động giáo dục dựa vào cộng đồng phù hợp với bối cảnh địa phương.

- Nhà trường xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ công tác quản lý và giảng dạy trên trang thông tin điện tử nhà trường nhóm zalo. 100% lớp học tiếp cận và khai thác hiệu quả học liệu số trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Công tác kiểm tra, đánh giá sau bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ:

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp có 24/37 đạt 64,86% xếp loại tốt, 13 giáo viên xếp loại khá đạt 35%.

Xếp loại viên chức, người lao động hợp đồng cuối năm: HTXSNV có 7/37 đạt 18,9%, HTTNV có 30/37 đạt 81% .

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Nhà trường triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý tài sản, hồ sơ chuyên môn và phần mềm hỗ trợ cho trẻ làm quen với tiếng Anh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và trao đổi thông tin với phụ huynh; trên 90% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số và kỹ năng khai thác học liệu số phục vụ công tác chuyên môn.

- Nhà trường duy trì hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa nhà trường - giáo viên - phụ huynh thông qua các nhóm liên lạc điện tử, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và kịp thời trong phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Giáo viên tích cực ứng dụng bài giảng điện tử, video, học liệu số, trò chơi tương tác và các phần mềm hỗ trợ trong tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại, tạo hứng thú cho trẻ tham gia hoạt động.

- Nhà trường xây dựng và từng bước hoàn thiện kho học liệu số dùng chung phục vụ hoạt động quản lý và giảng dạy; 100% nhóm/lớp được tiếp cận và khai thác hiệu quả các nguồn học liệu số phù hợp với Chương trình GDMN.

- Nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên tự đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin như máy tính xách tay, đường truyền internet nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giảng dạy.

- Công tác số hóa hồ sơ được triển khai đồng bộ; 100% hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn được lưu trữ, sao lưu đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

- Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; khuyến khích giáo viên chia sẻ bài giảng, kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Việc đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu được thực hiện nghiêm túc; nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát việc sử dụng các phần mềm và hệ thống lưu trữ nhằm đảm bảo hiệu quả, an toàn trong quá trình chuyển đổi số.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Thường xuyên cập nhật các hoạt động của nhà trường thông qua bảng tin, trang Facebook, nhóm Zalo, trang thông tin của trường; kịp thời thông tin tới phụ huynh về kế hoạch giáo dục, các hoạt động nổi bật, tình hình học tập và sinh hoạt của trẻ tại trường.

- Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền theo chuyên đề như: hướng dẫn cha mẹ kỹ năng chăm sóc trẻ tại nhà, xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý, phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng phòng tránh xâm hại trẻ em và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông nhân các ngày lễ, ngày hội như: Ngày hội đến trường của bé, Tết Trung thu, Ngày tết quê em, hội thi của trẻ..., qua đó tạo sự gắn kết giữa nhà trường và cộng đồng.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác công khai theo quy định; kịp thời thông tin đến phụ huynh về các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các khoản thu – chi, thực đơn bán trú và kết quả hoạt động của nhà trường, tạo sự đồng thuận và tin tưởng trong phụ huynh học sinh.

- Khuyến khích giáo viên tìm hiểu, tiếp cận các tài liệu, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước nhằm vận dụng linh hoạt vào thực tế chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương và đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học đảm bảo khoa học, phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm và tình hình thực tế của nhà trường; nội dung kiểm tra bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành và yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên: 8 đồng chí ; kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn: 2 tổ chuyên môn, việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách, nề nếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại các nhóm/lớp, các chuyên đề: 16 giáo viên

- Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, công tác bán trú, y tế trường học và việc thực hiện quy trình bếp ăn một chiều.

- Thực hiện kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng học liệu và thiết bị dạy học; kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, văn thư lưu trữ theo đúng quy định.

- Kết hợp linh hoạt nhiều hình thức kiểm tra như: kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, dự giờ, quan sát thực tế, kiểm tra hồ sơ, phỏng vấn và đối chiếu minh chứng nhằm đảm bảo tính khách quan, hiệu quả.

- Sau kiểm tra, nhà trường tổ chức góp ý, hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân và bộ phận khắc phục hạn chế; đồng thời theo dõi việc thực hiện kết luận kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Hồ sơ kiểm tra được xây dựng và lưu trữ đầy đủ, đúng quy định; công tác kiểm tra đảm bảo công khai, dân chủ, trung thực và mang tính hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của đội ngũ.

- Thông qua công tác kiểm tra, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường tiếp tục được giữ vững; tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên được nâng cao, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

7.1. Công tác xã hội hoá giáo dục.

- Nhà trường thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng về vai trò của xã hội hóa giáo dục thông qua các cuộc họp phụ huynh, bảng tin, trang thông tin điện tử, các buổi sinh hoạt chuyên đề. Nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về trách nhiệm đồng hành cùng nhà trường ngày càng được nâng cao, tạo được sự đồng thuận và ủng hộ tích cực.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ hoạt động giáo dục: Trang bị thêm đồ dùng, thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời, cây xanh, vật liệu trang trí lớp học. Hỗ trợ nhà trường công lao động để sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục trong khuôn

viên trường học, tạo cảnh quan, trồng cây xanh, cây cảnh, lao động tổng dọn vệ sinh chuyển về khu trường Bắc Phú khi được sửa chữa.

- Phụ huynh tích cực tham gia cùng nhà trường trong việc tổ chức các ngày hội, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, lễ hội truyền thống... góp phần tạo nên môi trường giáo dục gần gũi, sinh động và phát triển toàn diện cho trẻ.

- Một số hoạt động nổi bật có sự đồng hành của phụ huynh như: “Ngày hội đến trường của bé”, “Bé vui Tết Trung thu”, “Xuân yêu thương – Tết sẻ chia”, “Ngày hội Bé với An toàn giao thông”, trải nghiệm trồng cây, làm bánh...

7.2. Công tác thi đua – khen thưởng

- Nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch, quyết định tổ chức các hội thi, hội giảng theo quy định và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Tích cực hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua do ngành và địa phương tổ chức như: phong trào “Dạy tốt - Học tốt”, “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc”, phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của ngành giáo dục; đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

- Tổ chức tốt Hội thi “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, 16/16 nhóm lớp tham gia đều đạt giải A. Hội giảng cấp trường chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 và Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 được tổ chức sôi nổi với 29/34 giáo viên tham gia; kết quả có 8 tiết dạy đạt loại A với nhiều đổi mới, sáng tạo, 18 tiết đạt loại B và 3 tiết đạt loại C. Các tiết dạy tiêu biểu được chia sẻ, nhân rộng trong tổ, nhóm chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Bên cạnh đó, nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các ngày hội, ngày lễ, hoạt động tham quan trải nghiệm và giáo dục dựa vào cộng đồng như: “Tết Trung thu”, “Một ngày làm chiến sỹ”, “Hội chợ mùa xuân”, “Mừng ngày 8/3”, tham quan di tích lịch sử, trường tiểu học, trải nghiệm nghề nghiệp và lao động thực tế tại địa phương... Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống và năng lực thực tiễn cho trẻ.

- Cuối năm học đề nghị cấp trên khen thưởng và tặng danh hiệu thi đua. Danh hiệu chiến sỹ thi đua: 6 đồng chí; giấy khen của Chủ tịch UBND phường Đông Hoa Lư: 7 đồng chí.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

- Năm học 2025-2026, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND phường Đông Hoa Lư, nhà trường tiếp tục khẳng định chất lượng và uy tín trong

công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường không ngừng đổi mới, sáng tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động trong tất cả các lĩnh vực:

- Đổi mới công tác quản lý và nâng cao hiệu quả điều hành: Nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác quản lý, kết nối thông tin hai chiều giữa nhà trường – giáo viên – phụ huynh, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời. Sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, giảng dạy, đặc biệt là phần mềm cho trẻ làm quen với Tiếng Anh.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ: Huy động trẻ em đến trường đạt 58,2% DSĐT nhà trẻ, đạt 100% kế hoạch, đạt 100% DSĐT mẫu giáo, đạt 100% kế hoạch giao. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt trong nhà trường.

- Phát triển Chương trình phù hợp với các điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương và khả năng, nhu cầu của trẻ; vận dụng tốt quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo, linh hoạt, tăng cường trải nghiệm thực tế, kỹ năng sống, góp phần hình thành nhân cách cho trẻ ngay từ lứa tuổi đầu đời. Ứng dụng phương pháp giáo dục STEM vào trong tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức hiệu quả ngày Hội ngày Lễ và các hoạt động thăm quan trải nghiệm cho trẻ ở 100% các nhóm/ lớp, huy động được sự tham gia ủng hộ từ phụ huynh.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên theo hướng chuyên nghiệp: 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn cao.

- Cải thiện cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện: Nhà trường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tạo được cảnh quan khuôn viên nhà trường xanh, sạch đẹp; trong đó ưu tiên nguồn kinh phí thiết kế các khu trải nghiệm ngoài trời đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ bổ sung phong phú trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo hướng hiện đại, phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ. với tổng kinh phí 439.139.500 đồng; Năm học 2025-2026 nhà trường làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy-HĐND-UBND đầu tư kinh phí sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh, các công trình phụ trợ với tổng kinh phí gần 2 tỷ đồng, công trình khởi công vào đầu tháng 6.

- Xây dựng nền nếp kỷ cương trường học, phát huy dân chủ, xây dựng môi trường sư phạm đoàn kết, yêu thương, gắn kết, hợp tác, chia sẻ, tôn trọng và bình đẳng. Tạo được môi trường văn hóa, chuẩn mực trong nhà trường.

- Xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường trong sạch, vững mạnh,

- Tăng cường công khai, minh bạch và phối hợp hiệu quả với phụ huynh. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-

BGDĐT; công khai đầy đủ thông tin về đội ngũ, chất lượng giáo dục, tài chính và cơ sở vật chất.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong giáo dục, tổ chức các hoạt động gắn kết, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Những kết quả đạt được trong năm học 2025-2026 là minh chứng rõ nét cho sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Đây là nền tảng vững chắc để nhà trường tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, xứng đáng là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và cộng đồng.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Nguồn ngân sách hỗ trợ GDMN chưa đáp ứng đủ nhu cầu nâng cao chất lượng và phát triển GDMN.

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp được thực hiện từ nhiều năm trước đây, khó bố trí tập trung để thuận tiện cho công tác quản lý.

- Một số hạng mục CSVC khu điểm trường lẻ được xây dựng lâu, bị xuống cấp, diện tích còn chật hẹp.

- Số lượng các trang thiết bị, đồ dùng hiện đại chưa nhiều.

- So với định mức, nhà trường hiện thiếu 03 giáo viên; 01 nhân viên hỗ trợ GD người khuyết tật; 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên kế toán (kiêm nhiệm)

- Việc tiếp cận đổi mới GDMN và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến nhằm phát triển chương trình GDMN ở một số giáo viên tuổi cao còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Nguyên nhân

- Nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục mầm non còn hạn hẹp, trong khi nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng cao.

- Công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp trước đây chưa đồng bộ với tốc độ phát triển dân cư và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, dẫn đến việc bố trí các khu lẻ còn phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo và đầu tư tập trung.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất được xây dựng từ nhiều năm trước đã xuống cấp theo thời gian nhưng chưa được cải tạo, sửa chữa kịp thời do hạn chế về nguồn lực đầu tư.

- Việc bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện đại còn chậm do kinh phí mua sắm còn hạn chế, trong khi nhu cầu đổi mới phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ trong GDMN ngày càng cao.

- Tình trạng thiếu giáo viên và nhân viên xuất phát từ việc biên chế được giao chưa đáp ứng nhu cầu thực tế; công tác tuyển dụng còn gặp khó khăn, dẫn đến một số vị trí phải kiêm nhiệm, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

- Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ thông tin, chuyển đổi số và vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, do khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới còn chậm; cơ hội được thực hành, trải nghiệm và bồi dưỡng chuyên sâu chưa nhiều.

IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, Phòng GD&ĐT để đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa các hạng mục xuống cấp, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

- Chủ động huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường nhằm tăng cường cơ sở vật chất, cải thiện môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Rà soát, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; tiếp tục tham mưu bổ sung biên chế giáo viên, nhân viên y tế, kế toán để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến cho đội ngũ giáo viên; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình GDMN, chú trọng đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc; nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; khai thác hiệu quả kho học liệu số và các phần mềm hỗ trợ trong trường mầm non.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận và huy động trẻ ra lớp đạt tỷ lệ cao.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Chính phủ.

Tiếp tục quan tâm cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển GDMN, quan tâm chế độ chính sách cho giáo viên và trẻ em mầm non trong các cơ sở giáo dục (Biên chế đủ giáo viên; hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non)

2. Đối với các Bộ, ngành.

- Quan tâm tham mưu các cấp có cơ chế hỗ trợ thêm kinh phí bổ sung phong phú các trang thiết bị đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ đảm bảo theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và hiện đại giúp các nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đáp ứng được xu thế phát triển chung của kinh tế, văn hóa xã hội địa phương và sự phát triển của đất nước; biên chế đủ giáo viên cho nhà trường, giúp giảm thiểu lớp học quá tải;

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên áp dụng mô hình, phương pháp dạy học của các nước tiên tiến và trong khu vực để phát triển Chương trình GDMN. Tiếp tục hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trong các cơ sở giáo dục thực hiện đổi mới, phát triển chương trình GDMN đáp ứng được xu thế hội nhập và phát triển đất nước trong thời gian tới.

3. Đối với UBND tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư CSVC, trang thiết bị đồ dùng theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại, giúp nhà trường nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ đáp ứng mục tiêu đổi mới, phát triển GDMN phù hợp với xu thế phát triển chung của kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương và xu thế hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, trường Mầm non Khánh An trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phòng VHXXH;
- Lưu VT, HSQLNT

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);

-

-

- Lưu:

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)